TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:106/2026/DS - ST
Ngày: 06/05/2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

Ông Huỳnh Phi Hổ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thùy - Thư ký tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy.

Trong ngày 06 tháng 05 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 200/2025/TLST-DS ngày 30/10/2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2026/QĐXXST – DS ngày 25 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1006/2026/QĐST-DS ngày 13/04/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T**

Địa chỉ trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi N, phường Xuân H, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi N, phường Võ Thị S, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** - Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của bà D: Ông Đào Văn H - Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Đồng Nai kiêm Trưởng PGD Hố Nai.

Người đại diện hợp pháp của ông Huy: Ông **Trần Lê C**, sinh năm 1977 - Chuyên viên khách hàng.

Địa chỉ: 333-335 Xa lộ Hà Nội, khu phố 25, phường Long B, Thành Phố Đồng Nai (địa chỉ cũ: 333-335 Xa lộ Hà Nội, khu phố 5B, phường Tân B, thành

phố Biên H, tỉnh Đồng Nai).

(Văn bản ủy quyền số ngày 13/01/2026)

- *Bị đơn*: Ông **Bùi Thế M**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 238/69, khu phố 23, phường Tam H, Thành phố Đồng Nai.

(*Ông Trần Lê C, ông Bùi Thế M vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ông Trần Lê C trình bày:***

Ngày 16/03/2021, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – PGD Hố Nai có cấp cho ông Bùi Thế M thẻ tín dụng tín chấp như sau: Số thẻ: 472074-1602; Số tài khoản thẻ: 3512521596; Hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng; Cấp thẻ theo điều kiện: Không có chức danh/thu nhập. Dư nợ thẻ tín dụng hiện tại: 63.739.083 đồng. Tính từ thời điểm ông Bùi Thế M phát sinh giao dịch thẻ tín dụng. Ông Bùi Thế M đã thanh toán cho Ngân hàng chúng tôi các khoản gốc và lãi theo file chi tiết đính kèm.

Tính đến ngày 03/03/2026, Ông Bùi Thế M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền như sau: Tổng số tiền gốc vay: 59.157.443 đồng, tiền lãi quá hạn: 29.207.955 đồng.Tổng số tiền gốc và lãi: 88.365.398 đồng (*tám mươi tám triệu ba trăm sau mươi lăm ngàn ba trăm chín mươi tám đồng*).

Trong quá trình vay vốn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – PGD Hố Nai đã nhiều lần tiến hành làm việc với ông Bùi Thế M về việc yêu cầu thanh toán khoản nợ vay, tuy nhiên phía khách hàng vẫn không thực hiện đúng theo các cam kết trả nợ vay đã thỏa thuận và có dấu hiệu chây ỳ trong quá trình giải quyết nợ vay.

Nhận thấy việc chậm trả vốn, lãi tiền vay đến hạn thanh toán cũng như hành vi cố tình chây ỳ trong quá trình giải quyết nợ vay là vi phạm hợp đồng tín dụng. Vì vậy Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T kính đề nghị Quý Tòa:

Nay nguyên đơn yêu cầu:

Buộc ông Bùi Thế M phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền nợ gốc, lãi còn thiếu tạm tính đến ngày 03/03/2026 là: 88.365.398 đồng (*tám mươi tám triệu ba trăm sau mươi lăm ngàn ba trăm chín mươi tám đồng*). Trong đó tiền gốc 59.157.443 đồng, tiền lãi quá hạn 29.207.955 đồng và khoản lãi phát sinh từ ngày 04/03/2026 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Yêu cầu ông Bùi Thế M phải chịu toàn bộ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Bùi

Thế M nhưng ông Bùi Thế M không gửi cho Tòa án ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ. Tòa án đã nhiều lần tống đạt thông báo, giấy triệu tập mời ông Bùi Thế M đến Tòa án để lấy lời khai đối chất; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Bùi Thế M không đến Tòa án làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng tín dụng nên quan hệ tranh chấp được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Bùi Thế M ở tại địa chỉ: 238/69, khu phố 23, phường Tam H, Thành phố Đồng Nai nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Đồng Nai giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách đương sự: Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T là nguyên đơn; ông Bùi Thế M là bị đơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Bùi Thế M là bị đơn, tuy nhiên ông Bùi Thế M vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Trần Lê C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về nội dung: Việc trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi của mình vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của đương sự nhưng do ông Bùi Thế M cố tình không đến Tòa làm việc, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì mặc nhiên ông Bùi Thế M thừa nhận là có vay tiền của Ngân hàng nên Tòa án chỉ có thể căn cứ trên lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Toà án thu thập được để giải quyết vụ án.

Xét, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T về việc buộc ông Bùi Thế M có nghĩa vụ trả số tiền tạm tính đến ngày 03/03/2026 là: 88.365.398 đồng (*tám mươi tám triệu ba trăm sau mươi lăm ngàn ba trăm chín mươi tám đồng*). Trong đó tiền gốc 59.157.443 đồng, tiền lãi quá hạn 29.207.955 đồng và khoản lãi phát sinh từ ngày 04/03/2026 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T. Ngày 16/03/2021, ông Bùi Thế M có vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng - hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng)* với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau: Số thẻ: 472074-1602; Số tài khoản thẻ: 3512521596. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Bùi Thế M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 106.929.146 đồng *(một trăm lẻ sáu triệu chín trăm hai mươi chín ngàn một trăm bốn mươi sáu đồng)* (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Tính đến ngày 03/03/2026, ông Bùi Thế M còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền là là 88.365.398 đồng (*tám mươi tám triệu ba trăm sau mươi lăm ngàn ba trăm chín mươi tám đồng*). Trong đó tiền gốc 59.157.443 đồng, tiền lãi quá hạn 29.207.955 đồng. Số tiền trên đến nay ông Bùi Thế M không thanh toán là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T về việc buộc ông Bùi Thế M phải trả tiền nợ gốc, nợ lãi là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T, buộc ông Bùi Thế M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm tính đến ngày 03/03/2026 là 88.365.398 đồng (*tám mươi tám triệu ba trăm sau mươi lăm ngàn ba trăm chín mươi tám đồng*). Trong đó tiền gốc 59.157.443 đồng, tiền lãi quá hạn 29.207.955 đồng. Kể từ ngày 04/03/2026, ông Bùi Thế M còn phải chịu số tiền lãi tiền phạt phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T được chấp nhận nên ông Bùi Thế M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025);

- Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 470, Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Của Hội

đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với ông Bùi Thế M về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

- Buộc ông Bùi Thế M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm tính đến ngày 03/032026 là 88.365.398 đồng (*tám mươi tám triệu ba trăm sau mươi lăm ngàn ba trăm chín mươi tám đồng*). Trong đó tiền gốc 59.157.443 đồng, tiền lãi quá hạn 29.207.955 đồng.

- Kể từ ngày 04/03/2026, ông Bùi Thế M còn phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/03/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

2. Về án phí:

- Ông Bùi Thế M phải chịu 4.418.270 đồng (*bốn triệu bốn trăm mười tám ngàn hai trăm bảy mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền 1.593.477 đồng (*một triệu năm trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm bảy mươi bảy đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003669 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1- TP. Đồng Nai;
- VKSND Thành phố Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự Thành phố Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Hồng Ngọc